TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**151**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa Đàn, ngày 11 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Mai Văn Th - Sinh năm 1970.

Địa chỉ: xóm Bình H, xã Nghĩa B, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Chị Trần Thị M – Sinh năm 1972.

Địa chỉ: xóm Bình H, xã Nghĩa B, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Văn Th và chị Trần Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nuôi con:** Anh Th và chị M có hai con chung là Mai Thị Tuyết H – Sinh ngày 13/3/1995 và Mai Bá S – sinh ngày 24/02/1997. Hai cháu đã trưởng thành, có

công việc ổn định, ở với ai tùy các cháu. Anh Th và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về chia tài sản chung, nợ chung:** Anh Th và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*** Về án phí**: Anh Mai Văn Th thỏa thuận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Th đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm nên được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai thu tiền số 0007115 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa B, huyện Nghĩa Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Anh Xuân